

Số: 3882 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Công ty TNHH Shinhan Vina, Công ty TNHH Thái Trung, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Huỳnh Anh, Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel, Công ty TNHH Spitfire Controls Việt Nam, Công ty TNHH Dong Jin Leiports Vina và Công ty TNHH Định Hướng Dinh Dưỡng EZ của do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18554/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 822 /TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Công ty TNHH Shinhan Vina, Công ty TNHH



Thái Trung, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Huỳnh Anh, Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel, Công ty TNHH Spitfire Controls Việt Nam, Công ty TNHH Dong Jin Leiparts Vina và Công ty TNHH Định Hướng Dinh Dưỡng EZ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Sông Đà 11 (địa chỉ: Lô 74-76C, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 89 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 89.000.000 đồng (*tám mươi chín triệu đồng chẵn*).
2. Công ty TNHH Shinhan Vina (địa chỉ: Lô D2-2, đường 5, KCN Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 06 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng chẵn*).
3. Công ty TNHH Thái Trung (địa chỉ: Số 18/1, khu phố 1, đường Phạm Văn Thuận, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 11 người lao động ngừng việc ngừng việc từ 14 ngày trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng, trong đó 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng chẵn*).
4. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Huỳnh Anh (địa chỉ: Lầu 1, số A9, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*).
5. Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel (địa chỉ: Số 4 đường 2A, KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 79 người lao động ngừng việc ngừng việc từ 14 ngày trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 79.000.000 đồng, trong đó 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 16 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 97.000.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu đồng chẵn*).
6. Công ty TNHH Spitfire Controls Việt Nam (địa chỉ: Số 13, lô 103/4, đường 5, KCN Amata, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 186 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 186.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng và



49 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (58 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 58.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 249.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn*).

7. Công ty TNHH Dong Jin Leiports Vina (địa chỉ: Lô D9-10, đường 5A, KCN Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 83 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 83.000.000 đồng, trong đó có 18 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (21 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 104.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn*).

8. Công ty TNHH Định Hướng Dinh Dưỡng EZ (địa chỉ: Lô D9-10, đường 5A, KCN Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm: 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

(*Danh sách đính kèm theo Quyết định*).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

(Đính kèm theo Quyết định số **3882** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Thanh Hải	P/ GDCN	Không xác định thời hạn	0104019557	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		141759122
2	Nguyễn Việt Dũng	P/ GDCN	Không xác định thời hạn	2498000758	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		012174933
3	Đoàn Văn Thảo	TB TCKT	Không xác định thời hạn	3896002461	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		024907045
4	Hà Xuân Lâu	TB TCHC	Không xác định thời hạn	2496013499	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		230387397
5	Phạm Đức Hải	TBKT-KH	Không xác định thời hạn	2401002674	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		113235912
6	Lê Huy Dù	TBKT-CG	Không xác định thời hạn	7509004109	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		172078477
7	Nguyễn Trung Kiên	P/B KT-CG	Không xác định thời hạn	1713002063	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		113236717
8	Vũ Xuân Lưu	P/B KT-CG	Không xác định thời hạn	2496013513	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		013554820
9	Trịnh Thị Hào	NV Ban TCHC	Không xác định thời hạn	7510205257	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		172967909
10	Đoàn Thị Hằng	NV Ban TCKT	Không xác định thời hạn	7910101420	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		272287369

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
11	Đoàn Thị Bích Đào	NV Ban TCKT	Không xác định thời hạn	7915109253	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		163252901
12	Hà Văn Thuần	NV Ban KT-KH	Không xác định thời hạn	3803001223	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		272765355
13	Nguyễn Thành Hưng	NV Ban KT-KH	Không xác định thời hạn	3805004651	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		211654020
14	Lê Thị Hương	NV Ban KT-KH	Không xác định thời hạn	7510125512	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		172020661
15	Trần Quang Hưng	NV Ban KT-KH	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	3421429130	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		034097005844
16	Nguyễn Văn Phong	NV Ban KT-CG	Không xác định thời hạn	2204002594	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		090666304
17	Hà Thị Hằng	NV Ban KT-CG	Không xác định thời hạn	7510048534	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		151608284
18	Đặng Văn Kiên	NV Ban KT-CG	Không xác định thời hạn	1807002545	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		034083002734
19	Nguyễn Văn Hiếu	NV Ban KT-CG	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	4621392904	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		191823959
20	Trần Ngọc Dũng	NV Ban KT-CG	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	3824072964	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		038092003752
21	Nguyễn Long Khánh	NV Ban KT-CG	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	6622076189	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000		241800250
22	Nguyễn Thế Tâm	NV Ban KT-KH	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	3420150994	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		152156309
23	Nguyễn Đình Phương	NV Ban KT-CG	Không xác định thời hạn	0399088354	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		187221011
24	Đặng Văn Hải	TT đội xây lắp	Không xác định thời hạn	2215017246	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		001083002972
25	Nguyễn Thiên Thịnh	Đội trưởng đội Xây lắp điện số 05	Không xác định thời hạn	7508095957	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		142141039

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
26	Vũ Thành Chung	Đội tương đối Xây lắp điện số 06	Không xác định thời hạn	4706052722	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		142024105
27	Nguyễn Chính Tài	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	2999003490	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		182334898
28	Nguyễn Chính Hà	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 36 tháng	7516079667	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		182536052
29	Nguyễn Văn Nghĩa	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 36 tháng	8021938439	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		301643181
30	Nguyễn Trọng Bình	CN lái xe	Không xác định thời hạn	7510125511	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		272327645
31	Lê Xuân Mạnh	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	2004003521	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		151632421
32	Trịnh Văn Lực	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 36 tháng	3320438351	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		145910513
33	Nguyễn Khánh Hiếu	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 36 tháng	7516079663	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		186467544
34	Nguyễn Văn Thiệp	Đội tương đối Xây lắp điện số 03	Không xác định thời hạn	0202100773	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		271614186
35	Nguyễn Xuân Hạnh	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7508126199	18/07/2021	01/08/2021	1.000.000		186402521
36	Lê Tiến Hồng	NV Ban KT-CG	Không xác định thời hạn	109006019	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		170320109
37	Nguyễn Văn Hùng	Đội tương đối Xây lắp điện số 01	Không xác định thời hạn	7509012045	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172295906
38	Phạm Xuân Trường	Tổ Trưởng tổ xây lắp	Không xác định thời hạn	3805004644	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		111636994
39	Trần Văn Cường	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	2004003533	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		194179761
40	Hồ Quang Thái	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7514059629	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186699047

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
41	Phạm Văn Tuyến	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	2003005367	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		135182466
42	Phạm Tiến Vĩ	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7513052475	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		112479666
43	Nghiêm Văn Trung	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	7516079650	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		017310949
44	Lê Văn Hiền	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	4018557985	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186737015
45	Trần Đình Vị	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	7510167752	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		187152524
46	Bùi Văn Thuận	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 36 tháng	4024677289	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186760835
47	Lê Văn Linh	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	4018485300	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186795150
48	Trần Đình Giáp	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	4026040281	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		187375327
49	Hoàng Thanh Tâm	CN lái xe	Không xác định thời hạn	2208017763	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172234219
50	Trần Công Hải	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7511062222	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		272215321
51	Nguyễn Văn Định	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7410181604	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172295972
52	Phạm Minh Vương	CN xây lắp điện	Không xác định thời hạn	7516050760	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		001091003153
53	Đặng Thị Hội	NV phục vụ	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	7514004209	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		272993995
54	Đoàn Thị Thuận	NV phục vụ	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	1712003396	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172496332
55	Võ Công Hưng	Đội trưởng đội Xây lắp điện số 04	HĐLĐ thời hạn 12 tháng	0113027964	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		182390670

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
56	Nguyễn Công Quang	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 12 tháng	0113027965	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		182458049
57	Võ Công Kỳ	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 12 tháng	0113027979	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186302853
58	Trịnh Đình Khuong	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 12 tháng	4024051949	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186245866
59	Hoàng Quốc Toàn	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	4921691526	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186471791
60	Bùi Văn Phương	Đội trưởng đội Xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	0104019551	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		125074979
61	Hồ Hồng Giang	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	4018822517	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		186265381
62	Nguyễn Văn Trung	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420557581	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050766240
63	Phạm Minh Chiến	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	4017279523	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		187755793
64	Hà Thế Hoàng	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420485887	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		051093576
65	Lương Văn Mít	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420339847	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050631452
66	Nguyễn Văn Tương	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420506503	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050815834
67	Phùng Văn Thiệu	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420479327	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050861244
68	Phùng Văn Luyện	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420505128	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050682894
69	Hà Thị Thắng	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	1420557582	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050766241
70	Nguyễn Văn Kiên	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	0105015315	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050524183

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
71	Phùng Văn Lợi	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420523292	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050637542
72	Hà Văn Nhất	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420495356	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050862573
73	Phùng Thế Ban	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420589503	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050980836
74	Phan Trọng Quân	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	7524078227	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		50542181
75	Vũ Văn Bích	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420514860	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050474564
76	Hoàng Văn Nhở	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420897740	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050628899
77	Điêu Văn Nhe	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1420929880	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		050730863
78	Phan Văn Hiệp	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	1020027940	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		063495740
79	Nguyễn Văn Bái	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	116291816	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		001083012570
80	Bùi Văn Sơn	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3820613361	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		174923188
81	Trương Văn Vịnh	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3820570318	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		038083020446
82	Nguyễn Đình Tuấn	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3820619568	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		173492690
83	Bùi Quang Dũng	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3820566187	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172954221
84	An Viết Tám	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3821557725	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		038094012161
85	Bùi Văn Cường	CN xây lắp điện	HĐLĐ thời hạn 06 tháng	3820556500	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		038087001031

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
86	Trương Thị Huyền	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	3820573882	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		17348874
87	Bùi Văn Hình	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	3820595711	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		174.133.576
88	Trương Văn Tích	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	3820593385	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		038088013958
89	Bùi Quang Hưng	CN xây lắp điện	HDLĐ thời hạn 06 tháng	3816012991	02/08/2021	16/08/2021	1.000.000		172955456
Cộng: 89 người lao động							89.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 89.000.000 đồng
(Tám mươi chín triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SHINHAN VINA**
(Đính kèm theo Quyết định số 3882 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Đoàn Văn Tùng	nhân viên Phân Ứng	không xác định thời hạn	4705075542	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		272899674
2	Lý Quảng Bình	công nhân đóng gói	không xác định thời hạn	7508130860	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		271234794
3	Nguyễn Duy Hòa	nhân viên cơ khí	không xác định thời hạn	7511182715	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		271885100
4	Vũ Quang Hòa	công nhân đóng gói	không xác định thời hạn	4705030525	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		030080001244
5	Nguyễn Văn Lâm	tài xế xe 7 chỗ	không xác định thời hạn	7508010776	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		075070000447
6	Nguyễn Thị Biên	tạp vụ	không xác định thời hạn	7911247382	01/08/2021	30/09/2021	1,000,000		272270490
Cộng: 6 người lao động							6,000,000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH THÁI TRUNG

(Đính kèm theo Quyết định số 3882 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Tăng Xuân Quyền	Phó Giám đốc	Không thời hạn	4705080391	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270694742
2	Tăng Tú Phụng	Tổng Quản	Không thời hạn	4705080393	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270694740
3	Lý Đình Trung	Quản Lý	Không thời hạn	4707085154	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271946792
4	Phạm Quang Dũng	Bảo Vệ	Không thời hạn	4707112176	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270433528
5	Phạm Thị Ngọc Lan	Kế Toán	Không thời hạn	7513152257	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271784624
6	Lý Phước Hải	TP.KVMN	Không thời hạn	7513160774	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		205287653
7	Đỗ Trần Thúy An	Kế Toán	Không thời hạn	7516170532	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272118252
8	Nguyễn Thanh Nhân	Kỹ Thuật viên	Không thời hạn	8722172680	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		341960083
9	Nguyễn Phạm Đức Huy	Kỹ Thuật viên	Không thời hạn	7929891849	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		026073430
10	Nguyễn Văn Song	Kỹ Thuật viên	Không thời hạn	4921068187	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272969441
11	Lưu Đình Linh	Kỹ Thuật viên	Không thời hạn	3821094428	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000		38096006046
Tổng: 11 người lao động							11.000.000		

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Phạm Thị Ngọc Lan	Nguyễn Khôi Nguyễn	25/02/2016	Nguyễn Anh Ngọc	271569030	1.000.000		271784624
2	Đỗ Trần Thúy An	Kim Hoàng Phát	31/08/2020	Kim Hoàng Khang	272470332	1.000.000		272118252
	Cộng: 02 trẻ em					2.000.000		
						13.000.000		
				Tổng cộng				

Tổng số tiền hỗ trợ: 13.000.000 đồng
(Mười ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỖNH ANH**

(Đính kèm theo Quyết định số **3882** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nhân viên kinh doanh	Không thời hạn	4707064259	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271611720
2	Nguyễn Hùng Duy Tân	Nhân viên kinh doanh	Không thời hạn	7512071760	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271904457
Cộng: 02 người lao động							2.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nguyễn Hoàng Bảo Nghi	15/09/2017			1.000.000		271611720	
2	Nguyễn Hùng Duy Tân	Nguyễn Hoàng Mẫn Nhi	08/11/2015	Bùi Nguyễn Hoàng Mỹ	272561298	1.000.000		271904457	
Cộng: 02 trẻ em						2.000.000			
Tổng cộng						4.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.000.000 đồng
(Bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY CP MẠ KÊM CÔNG NGHIỆP VIN GAL-VNSTEEL
(Đính kèm theo Quyết định số 3882 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Hoàng Đức Thắng	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	4798102066	04/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272598939
2	Hoàng Hữu Chung	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034823	04/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272748365
3	Nguyễn Văn Thuýt	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	7708010466	10/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272193219
4	Đoàn Hoàng Lam	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7523925265	10/07/2021	17/09/2021	1,000,000		321093476
5	Nguyễn Quang Hào	P.KTVT	HDLĐ thời hạn 1 năm	7523725568	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272086368
6	Lê Minh Vũ	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7526512433	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272719755
7	Trần Nhật Hải	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034822	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272273388
8	Lê Kim Hoàng	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	0201120494	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272203795
9	Nguyễn Bá Linh	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7512070414	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		173034986
10	Nguyễn Phước Kim	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7509146183	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		261056827
11	Hà Văn Hoat	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4706080968	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272760330

12	Trần Thành Nam	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7512042190	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272462038
13	Thạch Thế Nhựt	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	9421618476	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		365047422
14	Hoàng Văn Thành	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	0204082280	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		171696815
15	Nguyễn Văn Trò	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	9421976241	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		365839861
16	Nguyễn Trọng Minh	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 1 năm	7512070418	11/07/2021	17/09/2021	1,000,000		172228327
17	Đinh Hoài Thương	P.TCKT	HDLĐ không xác định thời hạn	7514047617	12/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272139765
18	Nguyễn Hồng Hải	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7526763985	12/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272866446
19	Nguyễn Văn Cơ	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	7511055960	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272237438
20	Huỳnh Văn Nhi	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7516083990	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		371839946
21	Lăng Quốc Trang	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7511159420	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		381345313
22	Đặng Minh Sơn	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4706079859	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		030078002076
23	Nguyễn Văn Kha	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7511055973	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271384048
24	Phạm Duy Quang	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7510159997	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		331609876
25	Hoàng Văn Anh	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7515068610	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		183493625
26	Lý Thông	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046796	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272069086
27	Nguyễn Lê Khánh	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7910338904	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272069004
28	Châu Hồng Khởi	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7508169203	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271384007
29	Triệu Văn Anh	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7409323601	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		085006307



30	Trương Vũ Linh	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	9622240752	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		381671745
31	Nguyễn Quốc Hiệp	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7508087390	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		142557772
32	Ngô Thanh Sang	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	9320924810	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		364002804
33	Lê Đăng Thái	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 1 năm	4016936762	15/07/2021	17/09/2021	1,000,000		187973406
34	Nguyễn Tích Đức	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034803	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		090701511
35	Dương Ngọc Lễ	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034777	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		205655019
36	Nguyễn Thanh Đồng	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4706035776	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272419702
37	Nguyễn Đức Quý	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034796	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		141132342
38	Trần Văn Tiến	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	1705020561	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272759603
39	Nguyễn Hữu Lập	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4707144487	16/07/2021	17/09/2021	1,000,000		164370804
40	Nguyễn Đức Nhom	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034779	17/07/2021	17/09/2021	1,000,000		205418614
41	Nguyễn Tấn Hiếu	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7510088838	18/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271606005
42	Hoàng Thọ Toàn	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	02970722996	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		020669919
43	Lại Văn Lương	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	7510171580	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272530584
44	Dương Thanh Phương	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034815	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		025721974
45	Nguyễn Phương Khánh	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	0205307082	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		023592516
46	Vũ Văn Hà	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	4798102079	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		025322186

47	Lê Xuân Nga	P.TCNS	HDLĐ không xác định thời hạn	7510020965	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272169165
48	Nguyễn Xuân Tịnh	P.KTVT	HDLĐ không xác định thời hạn	4798102093	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		001072010128
49	Huỳnh Dũng Cương	P.KD	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034775	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		023993321
50	Trương Văn Hòa	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	4703034812	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271606184
51	Huỳnh Văn Liệt	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	7508093963	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		340768794
52	Ap Do Ha Liem	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7916150610	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		341322592
53	Danh Đô	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7516012852	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		371798099
54	Danh Thức	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7516088769	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		371848961
55	Danh Hiệp	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	4706055456	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		370703736
56	Danh Còn	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7512030205	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		371345023
57	Lê Tấn An	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7516020355	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		381348550
58	Lê Tấn Phát	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	9622377284	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		381348554
59	Nguyễn Thanh Tiên	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4705004028	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271125696
60	Lê Văn Minh	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7509044993	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272927852
61	Trịnh Văn Quế	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	7510088841	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		171743104
62	Hoàng Xuân Duy	PX. MẠ	HDLĐ không xác định thời hạn	4707068031	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271430206
63	Nguyễn Văn Chiến	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	4701011332	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		271439631

64	Đoàn Văn Viên	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	8907003105	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		036079009028
65	Ngô Văn Thanh	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	8923236966	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		276077904
66	Dương Ngọc Khả	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7514046705	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		351632120
67	Nguyễn Phúc Định	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 1 năm	7915265120	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		194108816
68	Trần Xuân Hòa	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 1 năm	4216177928	19/07/2021	17/09/2021	1,000,000		183965417
69	Nguy Thị Nhung	P.KD	HDLĐ không xác định thời hạn	7513079802	20/07/2021	17/09/2021	1,000,000		272087404
70	Trần Chum Quang	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	9124009377	01/08/2021	17/09/2021	1,000,000		372030869
71	Ngô Tiên Phong	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7508094531	02/08/2021	17/09/2021	1,000,000		381483998
72	Trần Long	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7511107586	05/08/2021	17/09/2021	1,000,000		370978878
73	Nguyễn Hoàng Hòa	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	4024870922	05/08/2021	17/09/2021	1,000,000		186809319
74	Danh Hoàng	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 1 năm	7515040918	05/08/2021	17/09/2021	1,000,000		371594420
75	Lê Đình Kỳ	P.KTVT	HDLĐ không xác định thời hạn	7512180521	06/08/2021	17/09/2021	1,000,000		173070017
76	Danh Hồng	PX. CÁN	HDLĐ thời hạn 3 năm	7514033090	07/08/2021	17/09/2021	1,000,000		371408012
77	Nguyễn Duy Tuy	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7513079806	14/08/2021	17/09/2021	1,000,000		172627681
78	Đặng Văn Hây	PX. MẠ	HDLĐ thời hạn 3 năm	7508149435	14/08/2021	17/09/2021	1,000,000		340834964
79	Trần Quang Khánh	PX. CÁN	HDLĐ không xác định thời hạn	7515029155	15/08/2021	17/09/2021	1,000,000		272350150
	Cộng: 79 người lao động						79,000,000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người	Số CMND/ thẻ căn cước công dân			
1	Ngụy Thị Nhung	69	1,000,000		272087404			
Cộng: 01 người lao động								
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đoàn Hoàng Lam	Đoàn Lê Hoàng Thiện	05/5/2016	Lê Thị Hồng	270962117	1,000,000		321093476
2	Nguyễn Quang Hào	Nguyễn Quang Khôi	19/02/2021	Nguyễn Thị Kim Huyền	212828597	1,000,000		272086368
3	Trần Nhật Hải	Trần Nhật Đức	21/02/2019	Hoàng Thị Bình	0809 99281	1,000,000		272273388
4	Nguyễn Phước Kim	Nguyễn Phước Lộc	12/04/2019	Lương Thị Vân	276106391	1,000,000		261056827
5	Hà Văn Hoat	Hà Trần Ngọc Tài	14/06/2016	Trần Thị Bích Ngọc	271638663	1,000,000		272760330
6	Trần Thành Nam	Trần Nguyễn Anh Khánh	29/10/2018	Nguyễn Thị Luân	261088634	1,000,000		272462038
7	Nguyễn Hồng Hải	Nguyễn Thiên Đăng	20/11/2020	Lương Thị Thanh Thủy	075189002900	1,000,000		272866446
8	Phạm Duy Quang	Phạm Nguyễn Bảo Kim	17/07/2019	Nguyễn Thị Thu Thủy	272649638	1,000,000		331609876
9	Hoàng Văn Anh	Hoàng Thị Bảo Trâm	09/03/2018	Đinh Thị Bé Nhi	184072223	1,000,000		183493625
10	Nguyễn Quốc Hiệp	Nguyễn Thảo Chi	18/12/2020	Nguyễn Thị Quỳnh	142916970	1,000,000		142557772
11	Nguyễn Hữu Lập	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	01/12/2016	Lê Thị Hồng Yến	240718345	1,000,000		164370804
12	Nguyễn Tấn Hiếu	Nguyễn Giang Thiên Ân	27/11/2018	Giang Phi Xuyến	272895345	1,000,000		271606005
13	Danh Đô	Danh Thành Quy	30/12/2019	Thị Kim	371594280	1,000,000		371798099
14	Lê Tấn Phát	Lê Huỳnh Thiên Vy	06/09/2015	Huỳnh Như	381429218	1,000,000		381348554
15	Nguyễn Phúc Định	Nguyễn Quỳnh Như	25/06/2016	Lê Thị Thủy Vân	0601 87000484	1,000,000		194108816



16	Nguyễn Hoàng Hòa	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	14/06/2016	Trần Thị Châu	187215677	1,000,000		186809319
	Cộng: 17 trẻ em	Nguyễn Hoàng Tú Anh	29/08/2018			1,000,000		
	Tổng cộng					17,000,000		
						97,000,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 97.000.000 đồng
(Chín mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SPITFIRE CONTROLS VIỆT NAM**

(Đính kèm theo Quyết định số **3882** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trần Thị Hương	Phòng Hành Chánh	Không xác định thời hạn	4702020885	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272438720
2	Phùng Thị Lương	Phòng Hành Chánh	Xác định thời hạn	7511076526	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		241486327
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	4706083062	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271905533
4	Ngô Thị Loan Vy	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	4700005487	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271415674
5	Nguyễn Thị Thanh Phong	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	4706074745	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		183256225
6	Trần Văn Tú	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	4703010984	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		183185205
7	Phạm Hoàng Giang	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	7510083773	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271777993
8	Nguyễn Thị Kim Tiên	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	4797080354	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271262156
9	Nguyễn Hữu Phước	Phòng Đại Diện Khách Hàng	Không xác định thời hạn	7523556601	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272299500
10	Âu Ngọc Hậu	Phòng Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	4704035232	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271570654

11	Bùi Văn Sơn	Phòng Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	7523945912	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272637241
12	Nguyễn Thành Thu	Phòng Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	7523744206	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271711968
13	Nguyễn Thanh Tùng	Phòng Kỹ Thuật	Xác định thời hạn	7523754468	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272680103
14	Phạm Văn Thắng	Phòng Kỹ Thuật	Xác định thời hạn	7523444071	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272637326
15	Phùng Thị Nguyễn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508080251	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		082029882
16	Nguyễn Thị Kim Thủy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508137033	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271910573
17	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508184196	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271620669
18	Vũ Thị Kim Hồng	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508110754	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271563180
19	Hoàng Thị Thu Thảo	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508243467	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		164307494
20	Đinh Thị Ngọc Lê	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508243466	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		131194352
21	Phạm Thị Giang Thanh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4797080718	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271241090
22	Bùi Thị Ngọc Hương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4798109433	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271323505
23	Nguyễn Tiến Cần	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508172793	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271683351
24	Trần Thị Bạch Nga	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4704044245	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271341658
25	Trần Thị Thu Thảo	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509025774	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271777829
26	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508183741	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271336499

27	Nguyễn Đình Luyện	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509139586	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271971803
28	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4703040368	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271527655
29	Vũ Đức Trung	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4703037385	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271471692
30	Hoàng Thị Diệp	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509067914	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271826997
31	Nguyễn Ngọc Huy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510138379	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271724450
32	Đỗ Thành Tuấn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510152469	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272019462
33	Đàm Thị Chung Thủy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4799138471	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		164045304
34	Bùi Thanh Quang Minh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509015735	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271737499
35	Vô Thị Hòa	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	0203271639	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		205012673
36	Lê Thị Xuân Trang	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509098333	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271751588
37	Đỗ Thị Hữu Trang	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4704025220	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271683066
38	Nguyễn Hoàng Nam	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7512080409	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271755062
39	Dương Thị Hạnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4702018482	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271321953
40	Lê Hùng Tâm	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4706099956	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271377338
41	Nguyễn Hoàng Duy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7908178211	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271356599
42	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4706081551	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271919909

43	Đỗ Thị Trúc Ly	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7512081014	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		221378413
44	Đặng Thanh Sáng	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513055064	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		273108754
45	Nguyễn Thị Phương Linh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513053225	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		221269333
46	Vũ Thị Thanh Hoa	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513043901	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271289849
47	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513057707	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272536839
48	Đào Thị Oanh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4705083619	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		031392360
49	Nguyễn Hoàng Giáp	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508232885	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271881805
50	Lê Thị Yến	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513048122	20/08/2021	23/09/2021	1.000.000		111854507
51	Mai Phương Uyên	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510161520	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272151664
52	Trần Thị Nga	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509145730	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		250594423
53	Nhữ Thị Thoa	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511198946	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		172946607
54	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511163478	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271965481
55	Phạm Hoàng Trâm	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513053230	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272312372
56	Trần Thị Thu Tháo	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7512036129	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272483945
57	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513064538	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271902871
58	Nguyễn Thị Thùy Dung	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4706108573	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271870336

59	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4705006341	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271730982
60	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510139965	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272377946
61	Đinh Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7514066030	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271437944
62	Vũ Thị Hồng Cúc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4706022846	01/09/2021	23/09/2021	1.000.000		271752555
63	Đỗ Thị Hoàng Kim	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511038375	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271356931
64	Lê Thị Thủy Hằng	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7512059507	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272339419
65	Lê Dạ Lan	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513048139	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		225397535
66	Cao Hoàng Huy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513057717	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272387535
67	Đoàn Minh Tuấn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511115070	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272272077
68	Nguyễn Ngọc Chính	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7409026184	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		022994846
69	Lâm Trung Hiếu	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7911319561	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271323093
70	Võ Thị Hoa	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7413118310	14/08/2021	23/09/2021	1.000.000		194517660
71	Lê Văn Hương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508183320	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271118200
72	Phạm Văn Hà	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7514074247	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272122371
73	Ngũ Anh Tuấn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7514024259	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271491252
74	Lê Văn Toàn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7911112054	20/08/2021	23/09/2021	1.000.000		186371936

75	Lý Thị Hương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510146487	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271928155
76	Mai Thị Trang	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508101534	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272729421
77	Nguyễn Đình Hương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515032861	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272158900
78	Vũ Duy Thanh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510084563	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271921669
79	Lê Thị Lam	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4706081126	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		182395153
80	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515036677	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272201183
81	Nguyễn Thị Hương Trà	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515047921	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		362350424
82	Lê Thị Cúc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515048165	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		173583970
83	Lê Thị Huyền	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	0205272187	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		031416082
84	Trần Thị Vân Anh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7516000083	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272680308
85	Lê Mai Tấn Tài	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	0207418836	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		186332062
86	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509115382	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		186853209
87	Lê Văn Hoàng	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7512179720	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		183676011
88	Nguyễn Phước Hào	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515073243	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		352211553
89	Phạm Công Thái	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7513050109	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		362218879
90	Hồ Đỗ Thùy Giang	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7516040322	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272387607

91	Phạm Thị Mỹ Huyền	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4705085270	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271289827
92	Dương Thị Hương	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7915233382	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		145333497
93	Tà Hồng Ngọc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4704044656	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271657153
94	Mai Thụy Quỳnh Ngân	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4703046704	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271630592
95	Nguyễn Thị Vy	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4797090324	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271387119
96	Nguyễn Thị Bạch Mai	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7516046793	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271445674
97	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4703046807	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271545353
98	Trần Văn Tĩnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7415111394	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		225444219
99	Trần Thị Ngọc Mai	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7514070184	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		312082777
100	Âu Lê Hồng Hạnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7516043173	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272269750
101	Phạm Thị Thùy Uyên	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4796062423	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271376561
102	Nguyễn Thế Nguyễn	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509102939	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272172992
103	Nguyễn Trinh Hữu	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526883804	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272756437
104	Lê Thị Hoài Thu	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515039788	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272465614
105	Mai Thành Long	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526944206	04/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272742947
106	Nguyễn Tuấn Anh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	8422538674	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		334993353

107	Nguyễn Thị Kim Thanh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7508182664	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271262705
108	Hồ Thị Trúc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7515049921	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		352312321
109	Nguyễn Thị Kim Đào	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7523181094	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272869177
110	Lý Ngân Hà	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7523335205	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271400682
111	Lê Thị Thanh Thảo	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4704015352	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271482490
112	Nguyễn Hữu Phúc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4707158101	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271491029
113	Đinh Thị Thu Trang	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526831690	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272679932
114	Nguyễn Thị Kim Loan	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4707157591	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271837847
115	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	5621718245	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		225619802
116	Phạm Thị Thu Hằng	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7516074529	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272661635
117	Nguyễn Trần Tuyết Nhi	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526944212	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272918033
118	Nguyễn Thị Bé	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7509120201	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		183633980
119	Trương Quỳnh Như	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511097665	01/09/2021	23/09/2021	1.000.000		272339756
120	Dương Thị Thanh Tâm	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7511150142	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271875563
121	Hoàng Phạm Thanh Trúc	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526342825	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272760931
122	Nguyễn Văn Hiếu	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7022044454	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		285604146

123	Lê Hải	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7523241881	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272828029
124	Nguyễn Phùng Hòa Bình	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7523319828	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272856890
125	Điền Thị Thu Huyền	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526091295	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272690372
126	Trần Thu Thảo	Phòng Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7510176794	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272299536
127	Trần Thị Thiên Thơ	Phòng Sản Xuất	3 năm	4797080363	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271240748
128	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Phòng Sản Xuất	3 năm	7526204188	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272697420
129	Lâm Chí Nghĩa	Phòng Sản Xuất	3 năm	7510001940	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272169228
130	Nguyễn Thị Phương Hiền	Phòng Sản Xuất	3 năm	7523513608	20/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272749107
131	Trương Thanh Nhân	Phòng Sản Xuất	3 năm	7916538523	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272698357
132	Nguyễn Chí Hiếu	Phòng Sản Xuất	3 năm	7526826028	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272759753
133	Nguyễn Hà Phúc Thảo	Phòng Sản Xuất	3 năm	7523216610	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272916351
134	Nguyễn Thị Bích Phương	Phòng Sản Xuất	3 năm	7526829137	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272939774
135	Nguyễn Vũ Yến Nhi	Phòng Sản Xuất	3 năm	7523713365	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		276029387
136	Phạm Thị Bích Huyền	Phòng Sản Xuất	3 năm	7513076406	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272561083
137	Dương Thị Tàn Hoài	Phòng Sản Xuất	3 năm	4706104393	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272039284
138	Phạm Trần Hoàng Bảo	Phòng Sản Xuất	3 năm	7523505474	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272766708

Đang

139	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Phòng Sản Xuất	3 năm	7526508095	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272869555
140	Cao Thị Tuyết Nhung	Phòng Sản Xuất	3 năm	5620631761	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271657164
141	Nguyễn Thành Nam	Phòng Sản Xuất	3 năm	7513043899	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		168233770
142	Lê Thị Thu Hồng	Phòng Sản Xuất	3 năm	4420752021	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		044301003009
143	Hồ Thị Yến Nhung	Phòng Sản Xuất	3 năm	7513053229	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272374577
144	Phạm Quang Thượng	Phòng Sản Xuất	3 năm	7526236803	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272765719
145	Nguyễn Thị Thơ	Phòng Sản Xuất	3 năm	7508139753	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271683061
146	Lê Đức Trọng	Phòng Sản Xuất	3 năm	4704042773	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		162383048
147	Nguyễn Thị Nữ Phương	Phòng Mua Hàng	Không xác định thời hạn	7509139591	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271961251
148	Huỳnh Thanh Hiếu	Phòng Mua Hàng	Không xác định thời hạn	7508078285	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271730865
149	Hoàng Nghĩa Thương Tín	Phòng Mua Hàng	3 năm	7512046554	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272372176
150	Nguyễn Hoàng Hải	Phòng Mua Hàng	1 năm	7516076503	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272508410
151	Lê Văn Hà	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	4706083059	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		171709873
152	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7512080408	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		280792351
153	Nguyễn Thụy Đăng Chương	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	4700001837	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271416621
154	Nguyễn Văn Vương	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7510044135	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272327407

155	Trần Văn Cường	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7513057729	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		264380998
156	Trần Trung Thiện	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7513057730	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272339598
157	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7509108741	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271788423
158	Ngô Ngọc Thu Huyền	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7516000082	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272600474
159	Nguyễn Văn Chung	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	4706108060	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		112072880
160	Trương Thiên Hỷ	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7511020117	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272151303
161	Nguyễn Thị Trúc Anh	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7511031805	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272155560
162	Nguyễn Lan Hương	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7415122113	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272662755
163	Nguyễn Thị Tư	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7510038628	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271826360
164	Hà Lê Khánh Duy	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7523183514	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272764198
165	Nguyễn Đức Duy Lân	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7423411170	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		281195550
166	Phạm Thị Thủy Hằng	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	4707156687	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271860757
167	Huỳnh Trọng Nhân	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7509095285	04/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272112573
168	Nguyễn Văn Trường	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7523286751	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272735115
169	Nguyễn Cao Thăng	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	7526843266	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272888827
170	Hồ Vinh Hải	Phòng Chắt Lượng	Không xác định thời hạn	0207155973	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272895028

171	Mai Chí Thanh	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7512151010	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271972371
172	Hồ Nguyễn Gia Long	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7523966425	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272780336
173	Trần Thị Ngọc Tháo	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7509098366	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271698224
174	Nguyễn Thị Thùy Linh	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7526764141	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		036199000318
175	Trần Ngọc Triệu	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7416104655	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		331805655
176	Trần Văn Kỳ	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	4216791355	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		184132127
177	Bùi Quốc Vương	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7523888296	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272885425
178	Phạm Như Quỳnh	Phòng Chất Lượng	Không xác định thời hạn	7523747167	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272885867
179	Mai Thảo Vi	Phòng Chất Lượng	3 năm	7523557758	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272794406
180	Võ Văn Khương	Phòng Chất Lượng	3 năm	7516049979	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		352300437
181	Nguyễn Ngọc Sương Nhi	Phòng Chất Lượng	3 năm	7523352143	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272719566
182	Phạm Ngọc Toàn	Phòng Chất Lượng	3 năm	7523920203	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272345978
183	Bùi Thị Thanh Tuyền	Phòng Chất Lượng	3 năm	7515019039	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272597985
184	Trần Ngọc Quế Duyên	Phòng Chất Lượng	1 năm	7526576858	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272885450
185	Lưu Ni Cẩm	Phòng Chất Lượng	1 năm	7523382698	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		272807301
186	Hà Lưu Hoàng Anh	Phòng Chất Lượng	1 năm	7523479905	01/08/2021	23/09/2021	1.000.000		271743465
	Cộng: 186 người lao động						186.000.000		



II. Hồ trợ người lao động đang mang thai						
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Lê Dạ Lan	66	1.000.000		225397535	
2	Nguyễn Thị Thuý Dung	59	1.000.000		271870336	
3	Nguyễn Thị Cẩm Tú	17	1.000.000		271620669	
4	Đỗ Thị Trúc Ly	43	1.000.000		221378413	
5	Lý Thị Hương	76	1.000.000		271928155	
Cộng: 05 người lao động			5.000.000			

III. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Thanh Phong	Nguyễn Minh Nhật	17/11/2017	Nguyễn Sỹ Đức	172332123	1.000.000		183256225
		Nguyễn Đức Minh	15/6/2020			1.000.000		
2	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nguyễn Nhật Nam	31/7/2016	Nguyễn Thị Ngọc	276109616	1.000.000		271905533
		Nguyễn Ngọc Anh Thư	13/8/2020			1.000.000		
3	Trần Văn Tú	Trần Minh Khang	03/01/2016	Nguyễn Thị Thanh Thảo	271506421	1.000.000		183185205
4	Đỗ Thị Hữu Trang	Lương Thế Vinh	08/02/2018	Lương Hữu Thành	271724457	1.000.000		271683066
5	Dương Thị Hạnh	Mai Tấn Phát	07/12/2016	Mai Công Hải	271344330	1.000.000		271321953
6	Mai Phương Uyên	Phạm Minh Triết	07/07/2017	Phạm Hữu Thọ	271940731	1.000.000		272151664

7	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	05/02/2017	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	272377946	1.000.000		272377946
8	Vũ Thị Hồng Cúc	Trương Gia Linh	20/10/2015	Trương Công Bình	271752003	1.000.000		271752555
9	Lê Thị Cúc	Trần Tiến Thành	26/07/2016	Trần Văn Hiền	40088007141	1.000.000		173583970
10	Lê Thị Huyền	Nguyễn Lê Sỹ Anh	13/01/2018	Nguyễn Sỹ Hùng	271578943	1.000.000		31416082
11	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Khánh Ngọc	21/03/2017	Nguyễn Công Thức	272849094	1.000.000		186853209
12	Hoàng Thị Thu Thảo	Vũ Hoàng Thiên Phúc	06/04/2016	Vũ Duy Thái	33084009970	1.000.000		164307494
		Vũ Hoàng Thiên Kim	15/05/2020			1.000.000		164307494
13	Phạm Hoàng Trâm	Phạm Ngọc Thuỳ Anh	13/10/2016	Phạm Hoàng Trâm	272312372	1.000.000		272312372
		Phạm Ngọc Tú Anh	13/10/2016			1.000.000		
14	Lê Thị Thúy Hằng	Nguyễn Minh Toàn	28/12/2016	Nguyễn Minh Tiến	272279162	1.000.000		272339419
15	Đỗ Thị Trúc Ly	Phạm Gia Phúc	17/08/2018	Phạm Mạnh Luân	221203577	1.000.000		221378413
16	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Cao Hoàng Nhật Linh	06/11/2018	Cao Hoàng Huy	272387535	1.000.000		272536839
17	Phùng Thị Nguyễn	Lê Phùng Anh Thái	23/10/2018	Lê Văn Thắng	272879341	1.000.000		82029882
18	Võ Thị Hóa	Nguyễn Ngọc An Nhiên	11/01/2019	Nguyễn Văn Quốc	38079001760	1.000.000		205012673
19	Đinh Thị Ngọc Lê	Nguyễn Ngọc Tố Quyên	20/04/2019	Nguyễn Đình Luyện	271971803	1.000.000		131194352
20	Võ Thị Hoa	Nguyễn Cảnh Trung Kiên	25/07/2019	Nguyễn Cảnh Thiện	187098239	1.000.000		194517660
21	Nguyễn Thị Kim Đào	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	02/9/2019	Nguyễn Văn Bách	34088012527	1.000.000		272869177
22	Nhữ Thị Thoa	Nguyễn Nhữ Yên Lam	14/09/2019	Nguyễn Đình Hường	272158900	1.000.000		172946607
23	Hồ Đỗ Thùy Giang	Đinh Hồ Thiện Nhân	08/12/2019	Đinh Vũ Trung	272533073	1.000.000		272387607
24	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	05/12/2019	Nguyễn Thị Ngọc Phương	271965481	1.000.000		271965481

25	Nguyễn Thị Bé	Mai Lan Anh	06/02/2020	Mar Hai Lan	1276041564	1.000.000	183633980
26	Nguyễn Thị Hương Trà	Trần Nguyễn Trà My	20/04/2020	Trần Tuấn Vũ	92091002673	1.000.000	362350424
27	Lý Thị Hương	Trương Quốc Bảo	29/04/2020	Trương Văn Hưng	272263559	1.000.000	271928155
28	Trần Thị Nga	Đặng Thị Minh Nguyệt	24/09/2020	Đặng Quang Tâm	186472323	1.000.000	250594423
29	Nguyễn Ngọc Huy	Nguyễn Phan Ngọc Hiếu	15/03/2018	Phan Thị Lan Anh	272500252	1.000.000	271724450
30	Bùi Thanh Quang Minh	Bùi Minh Tiến	07/9/2017	Trần Thị Bích Hà	271548234	1.000.000	271737499
31	Trần Văn Tính	Trần Gia Bảo	25/02/2018	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	225425320	1.000.000	225444219
32	Nguyễn Thành Nam	Nguyễn Hà Chi	31/10/2017	Hoàng Thu Trang	164345463	1.000.000	168233770
33	Lê Văn Toàn	Lê Minh Quân	15/01/2018	Nguyễn Thị Mộng Hương	276058575	1.000.000	186371936
34	Lê Văn Hoàng	Lê Duy Min	03/12/2017	Trương Thị Kim Nhung	194439124	1.000.000	183676011
35	Phạm Công Thái	Phạm Bảo Khang	22/05/2017	Lê Thị Mỹ Lệ	272006754	1.000.000	362218879
		Phạm Bảo Khôi	14/02/2019			1.000.000	
36	Lâm Chí Nghĩa	Lâm Chí Thuận	01/5/2019	Vòng A Vân	272339773	1.000.000	272169228
37	Trương Quỳnh Như	Đặng Ngọc Nhi	10/03/2021	Đặng Công Minh	272006531	1.000.000	272339756
38	Nguyễn Thị Nữ Phương	Nguyễn Thiên Ân	17/03/2016	Nguyễn Ngọc Thăng	271639827	1.000.000	271961251
39	Hò Thị Yến Nhung	Nguyễn Ngọc Yến Nhã	01/6/2017	Nguyễn Văn Vương	272327407	1.000.000	272374577
		Nguyễn Ngọc Nhã Vy	16/02/2016			1.000.000	
40	Nguyễn Lan Hương	Đỗ Ngọc Hân	17/04/2018	Đỗ Hoàng Tân	272357055	1.000.000	272662755
		Đỗ Hoàng Khang	29/02/2020			1.000.000	
41	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Trần Minh Phúc	16/07/2019	Trần Văn Cường	264380998	1.000.000	271788423
42	Nguyễn Thị Thơ	Trần Ngọc Luân	08/5/2017	Trần Ngọc Lâm	271914745	1.000.000	271683061

43	Phạm Ngọc Toàn	Phạm Ngọc Gia Mỹ	18/12/2020	Dương Thanh Hà	272456833	1.000.000	272345978
44	Huỳnh Trọng Nhân	Huỳnh Mỹ Kim	27/09/2018	Lê Thị Thanh Loan	272156988	1.000.000	272112573
45	Trần Văn Kỳ	Trần Văn Tùng	30/09/2019	Sim	241570661	1.000.000	184132127
		Chưa Lâm Khai Sanh	14/08/2021			1.000.000	
46	Trần Trung Thiện	Trần Vũ Thiện Tâm	20/05/2021	Vũ Thị Kim Ngân	272266856	1.000.000	272339598
47	Phạm Thị Thủy Hằng	Đỗ Tường Vy	12/01/2021	Đỗ Tiến Phát	271673724	1.000.000	271860757
48	Nguyễn Thị Tư	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	16/05/2018	Nguyễn Thị Tư	271826360	1.000.000	271826360
		Nguyễn Thanh Tiên Ân	03/10/2015			1.000.000	
49	Lê Đức Trọng	Lê Đức Lâm	19/08/2016	Nguyễn Hoa Lê	272598673	1.000.000	162383048
Cộng: 58 trẻ em						58.000.000	
Tổng cộng						249.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 249.000.000 đồng
(Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH ĐÔNG JIN LEI PORTS VINA**

(Đính kèm theo Quyết định số **3882** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Giang Thị Ánh Hồng	Tổ trưởng lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	4704014475	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		270893290
2	Tăng Thị Toan	Công nhân may lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	4707108951	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		272099325
3	Nguyễn Thanh Thủy	Công nhân lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	7508056628	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		271356135
4	Lê Thị Duyên	Công nhân may lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	7508188205	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		352702369
5	Hầu Thị Dung	Công nhân may lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	4705018849	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271703083
6	Phạm Duy Đức	Công nhân lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	7508161850	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		034089012186
7	Nguyễn Hữu Phước	Công nhân lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	7509096475	12/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271743988
8	Nguyễn Văn Tựu	Công nhân lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	7516042524	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		363700413
9	Huỳnh Trung Dũng	Công nhân may lắp ráp	hợp đồng không xác định thời hạn	9421708524	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		366244062
10	Hồ Hồng Phước	Tổ phó cắt	hợp đồng không xác định thời hạn	7508202973	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271809811

11	Nguyễn Thị Hồng Vân	Công nhân cắt	hợp đồng không xác định thời hạn	9106077333	12/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272577293
12	Phạm Duy Cường	Công nhân cắt	hợp đồng không xác định thời hạn	7512043912	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		168015355
13	Huỳnh Thúc Vĩnh	nhân viên lái xe	hợp đồng không xác định thời hạn	4705035538	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272717548
14	Hoàng Văn Được	nhân viên lái xe	hợp đồng không xác định thời hạn	7508144413	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		270018261
15	Dương Thị Hoài Ân	Văn phòng xướng	hợp đồng không xác định thời hạn	7508202975	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272089316
16	Đoàn Thị Hạnh	Văn phòng xướng	hợp đồng không xác định thời hạn	4706019115	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		271744982
17	Phạm Thị Hải	Cây xanh	hợp đồng 1 năm	7508188204	20/07/2021	04/08/2021	1.000.000		031155000560
18	Đỗ Đình Đơ	Cây xanh	hợp đồng 1 năm	7508056617	20/07/2021	04/08/2021	1.000.000		030033076
19	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổ phó kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	4704072912	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		270905959
20	Lê Thị Minh	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7509055407	12/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272084990
21	Lưu Thị Dung	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	4704049970	12/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272638718
22	Lê Thị Ninh	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	4704050034	12/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272678865
23	Nguyễn Thị Phương	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	4706022768	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		276032221
24	Nguyễn Thị Thu Vân	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7508115331	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271682106
25	Nguyễn Ngọc Thêm	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7513015720	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		364145665
26	Phan Trung Thủy	Tổ phó kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7510043484	12/07/2021	27/07/2021	1.000.000		271775720
27	Phạm Văn Minh	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7512016701	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		1351714686

28	Trần Thị Vân	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7508154129	16/07/2021	29/07/2021	1.000.000		272444348
29	Trần Thị Mỹ Hạnh	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7508102284	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271862515
30	Hoàng Thị Máy	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7508207143	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		183851846
31	Nguyễn Thị Thanh	Công nhân ép keo	hợp đồng không xác định thời hạn	4705061705	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		272704364
32	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Công nhân ép keo	hợp đồng không xác định thời hạn	4706016264	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		270727849
33	Trịnh Thị Quyên	Công nhân ép keo	hợp đồng không xác định thời hạn	4707142255	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272937037
34	Hoàng Thị Phương	Công nhân ép keo	hợp đồng không xác định thời hạn	7508002868	28/07/2021	12/08/2021	1.000.000		271605322
35	Vũ Thị Cẩm Hồng	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4706085826	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271336825
36	Chu Thị Huệ	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	7508123630	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272682912
37	Trần Ánh Tuyết	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4707161871	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272466524
38	Phạm Thị Hiền	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4704024435	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272735867
39	Nguyễn Thị Minh Hương	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4797085920	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271293773
40	Phạm Thị Thủy	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	7510044201	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272782287
41	Dư Thị Thu	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	7511122311	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272637341
42	Lê Thị Hoa	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4701007015	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272619093
43	Nguyễn Thị Hồng Vân	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4799127044	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271143105
44	Nguyễn Thị Hòa	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4799138261	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272535499

45	Võ Thị Chi	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4706005063	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272889837
46	Trần Thị Thúy Mơ	công nhân ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	7510084363	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		364145640
47	Trần Thị Thúy	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4706085816	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272368199
48	Đào Thị Cừ	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	7526854905	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272143628
49	Cao Thị Lịch	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4703036834	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272637757
50	Trần Hoàng Hạnh	công nhân may ráp thân	hợp đồng không xác định thời hạn	4799150837	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		171298761
51	Nguyễn Thị Nhị	công nhân may ráp thân	hợp đồng 1 năm	7512033535	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272398821
52	Nguyễn Văn Khanh	công nhân ráp thân	hợp đồng 1 năm	7508251379	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000		364248126
53	Bùi Thị Kim Thụy	Tổ trưởng túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4796059251	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271160073
54	Phạm Thị Thanh Thúy	công nhân túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4704039845	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271225838
55	Phạm Thị Nguyệt	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4707041414	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272662591
56	Vũ Thị Hoàng Yến	công nhân túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	7508188203	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271328249
57	Vũ Thị Kim Oanh	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4798113666	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271328124
58	Trần Thị Kim Hên	công nhân túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	7510130176	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271777881
59	Lê Thục Hiền	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4701007011	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		171652477
60	Đoàn Thị Thúy Hằng	công nhân túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4798116783	16/07/2021	31/07/2021	1.000.000		272598150
61	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4700008629	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		351587854



62	Nguyễn Thuý Lành	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4706033433	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271439613
63	Nguyễn Thị Lệ Em	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4707052454	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		272372002
64	Huỳnh Quốc Duy	công nhân túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	7911371477	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		381211342
65	Phan Thị Minh	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4707041149	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272783568
66	Lê Thị Nga	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4797094604	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272084153
67	Võ Thị Thuý Phương	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4701019532	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271105377
68	Ngô Thị Hiền	công nhân may túi trước	hợp đồng không xác định thời hạn	4799137532	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		271399788
69	Đỗ Thị Sen	Tổ phó chuẩn bị	hợp đồng không xác định thời hạn	4707108965	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		276070118
70	Lương Thị Mai Chi	Công nhân may chuẩn bị	hợp đồng không xác định thời hạn	7509115894	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271274981
71	Trần Thị Như Nhỏ	Công nhân chuẩn bị	hợp đồng không xác định thời hạn	7512041371	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		371325407
72	Vũ Thị Hoa	Công nhân may túi xách	hợp đồng không xác định thời hạn	7508168435	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272357748
73	Vũ Thị Hương	Công nhân may túi xách	hợp đồng không xác định thời hạn	0202132148	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272563641
74	Nguyễn Thị Bích Chi	Công nhân may túi xách	hợp đồng không xác định thời hạn	7508038591	22/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272759728
75	Nguyễn Thị Thiện	Công nhân may túi xách	hợp đồng 1 năm	0298088178	11/07/2021	27/07/2021	1.000.000		151219864
76	Trần Thị Thanh Diễm	Xuất nhập khẩu	hợp đồng không xác định thời hạn	7508202970	17/07/2021	02/08/2021	1.000.000		271378710
77	Nguyễn Thị Nhung	công nhân kiểm hàng	hợp đồng không xác định thời hạn	7511076041	19/08/2021	01/09/2021	1.000.000		272945331
78	Lê Thị Thắm	công nhân may túi trước	hợp đồng 1 năm	4706001056	19/08/2021	01/09/2021	1.000.000		271159820

79	Bùi Thái Kim Oanh	Nhân viên kho	hợp đồng 1 năm	7509031604	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000		272069974
80	Lương Thị Tú Anh	Công nhân may túi xách	hợp đồng 1 năm	4704057121	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000		271501756
81	Nguyễn Thị Lan	Công nhân may túi xách	hợp đồng 1 năm	7523650153	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000		272536124
82	Nguyễn Thị Thuý Hằng	kế toán	hợp đồng 1 năm	4705081968	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000		271826496
83	Trần Đình Hiếu	Nhân viên bảo trì	hợp đồng không xác định thời hạn	4705033886	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000		271545437
Cộng: 83 người lao động									
83.000.000									

II. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thanh Thúy	Nguyễn Phước Lộc	22/03/2018	Nguyễn Nhật Hoàng Linh	271242761	1.000.000		271356135
2	Lê Thị Duyên	Thái Hoàng Bảo	23/06/2016	Thái Thanh Vũ	352039991	1.000.000		352702369
3	Hầu Thị Dung	Hoàng Gia Tuệ	06/11/2018	Hoàng Đức Lộc	271737217	1.000.000		271703083
		Hoàng Gia Phú	11/10/2015			1.000.000		
4	Lê Thị Minh	Vũ Lê Quỳnh Như	22/12/2015	Vũ Tuấn Bình	272682380	1.000.000		272084990
5	Nguyễn Thị Thu Vân	Nguyễn Ngọc Tường Vy	08/3/2019	Nguyễn Hữu Tú	271751498	1.000.000		271682106
6	Nguyễn Thị Nhung	Nguyễn Thu Trang	18/08/2017	Nguyễn Văn Hải	164114445	1.000.000		272945331
7	Phạm Thị Thủy	Hoàng Bảo Long	26/11/2019	Hoàng Văn Đồng	272598512	1.000.000		272782287
8	Võ Thị Chi	Võ Thị Quỳnh Anh	08/5/2017	Võ Văn Tư	186178789	1.000.000		272889837
9	Trần Thị Thúy Mơ	Nguyễn Thuý Vy	10/04/2020	Nguyễn Tấn Nguyên	364037508	1.000.000		364145640



10	Nguyễn Thị Nhi	Nguyễn Anh Tiến	14/02/2016	Nguyễn Xuân Văn	272398780	1.000.000		272398821
11	Vũ Thị Hoàng Yến	Phạm Hoàng Hải	08/3/2019	Phan Anh Tú	300846902	1.000.000		271328249
12	Vũ Thị Kim Oanh	Vũ Minh Trường	29/05/2017	Vũ Minh Chiêu	27137694	1.000.000		271328124
13	Trần Thị Kim Hên	Chu Hoàng Ngọc Hân	09/12/2016	Chu Hoàng Long	271751361	1.000.000		271777881
14	Nguyễn Thuý Lành	Nguyễn Nhã Vy	28/02/2020	Nguyễn Hoàng Phong	385191164	1.000.000		271439613
15	Vũ Thị Hương	Phạm Vũ Trâm Anh	26/08/2017	Phạm Mạnh Giàu	212646598	1.000.000		272563641
		Phạm Vũ Quỳnh Anh	26/08/2017			1.000.000		
16	Nguyễn Thị Bích Chi	Ngô Thiên Bảo	25/08/2018	Ngô Vũ Hoàng Sơn	271760207	1.000.000		272759728
17	Bùi Thái Kim Oanh	Trần Thái Hiến	16/11/2017	Trần Mạnh Hùng	271760364	1.000.000		272069974
		Trần Thái Phúc	30/07/2020			1.000.000		
18	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Nguyễn Minh Khuê	07/02/2017	Nguyễn Công Toại	271437099	1.000.000		271826496
Cộng: 21 trẻ em						21.000.000		
Tổng cộng					104.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 104.000.000 đồng
(Một trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH ĐỊNH HƯỚNG DINH DƯỠNG EZ

(Đính kèm theo Quyết định số 3882 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bộ phận sản xuất	có thời hạn	7511112971	16/07/2021	23/09/2021	1.000.000	0121000648431 vietcombank Đồng Nai	271901416
Tổng: 01 người lao động							1.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Tô Nguyễn Phương Nghi	29/05/2016	Tô Duy Dũng	271901416	1.000.000	0121000648431 vietcombank Đồng Nai	271901416	

1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Tô Gia Huy	30/12/2019	Tô Duy Dũng	271901416	1.000.000	0121000648431 vietcombank Đồng Nai	271901416
	Cộng: 02 trẻ em					2.000.000		
			Tổng cộng			3.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.000.000 đồng
(Ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng